

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2022

V/v: "Kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Nguyễn Quốc Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới: Bà Võ Thị Hoàng Mai
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M; sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm Thanh H, xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT: Xã Quang P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ căn báo: Số 222 lô G, Cư xá Thanh Đ, F27 - Quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/5/2022, được bổ sung tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tiến L có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Quang P, thành phố Đồng H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống khá êm đềm cho đến năm 2015 thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhiều vấn đề, có lúc anh còn đánh chị. Từ tháng 10/2019, do bất mãn trong cuộc sống vợ chồng nên chị M đã chuyển ra ngoài ở riêng. Từ đó đến nay, vợ chồng chị M anh L sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được, vợ chồng không còn yêu thương và tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Nên nguyên vọng mong muốn Tòa án giải quyết cho chị ly hôn

với anh L để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/6/2013, chị M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2022, chị M thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giao con cho anh L nuôi dưỡng để ổn định việc học hành của cháu T. Chị sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trình bày của bị đơn anh Nguyễn Tiến L: Ngày 16/8/2022, anh L có bản tự khai, anh trình bày đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tuy nhiên, do thường xuyên công tác xa nhà nên chưa thể đến Tòa án viết bản tự khai và làm việc theo quy định. Anh L thừa nhận kết hôn tự nguyện, hợp pháp với chị M ngày 27/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Quang P, thành phố Đồng H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013, quyền số 01/2017. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hai bên gia đình đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, anh chị đều cảm thấy bế tắc mệt mỏi. Giữa vợ chồng không còn sự thấu hiểu, quan tâm lẫn nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên khi chị M khởi kiện ly hôn ra Tòa án, anh đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/6/2013, sau ly hôn anh đồng ý nuôi con chung, yêu cầu chị M cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến lúc con 18 tuổi. Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 16/8/2022, anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Cháu Nguyễn Tiến T có đơn trình bày ngày 16/8/2022 gửi TAND thành phố Đồng Hới có nội dung: Cháu T hiện đang học lớp 3 và đang sống ổn định với bố tại thành phố Hồ Chí Minh. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, không còn ở với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng ở với bố.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh L vắng mặt tại phiên hòa giải. Ngày 16/8/2022, anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử chị M được ly hôn anh L. Về con chung, giao cháu T cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: anh L, chị M tự thỏa thuận nên không xem xét.

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Quang P, thành phố Đồng H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự, kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ, nhưng anh L vắng mặt tại phiên hòa giải nên không tiến hành hoà giải được. Tòa án đã có Công văn số 1327/2022/CV-TA ngày 05/7/2022 xác minh tình trạng cư trú gửi Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ngày 18/7/2022, Công an thành phố Đồng Hới có công văn số 2489/CADH-QLHC gửi TAND thành phố Đồng Hới với nội dung: xác nhận anh Nguyễn Tiến L, sinh ngày 22/01/1975 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đông P, xã Quang P, thành phố Đồng H, chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu, hiện không có mặt tại địa phương.

Ngày 03/8/2022, Tòa án gửi Công văn số 40/2022/CV-TA đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để xác minh thông tin xuất nhập cảnh của anh L. Ngày 15/8/2022, Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có Công văn 16905/QLXNC-P5 trả lời: anh Nguyễn Tiến L không có thông tin cấp hộ chiếu, xuất nhập cảnh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Ngày 16/8/2022, anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 21/9/2022 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, với sự có mặt của nguyên đơn chị Trần Thị M, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh L theo đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian chung sống, có 01 con chung; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động xử sự xúc phạm đến danh dự, uy tín của nhau, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần.

Chị M và anh L cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ lâu nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống

chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị M được ly hôn anh L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị M và anh L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/6/2013, sau ly hôn anh L đồng ý nuôi con chung, yêu cầu chị M cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến lúc con 18 tuổi. Chị M cũng nhất trí giao con chung là cháu Nguyễn Tiến T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị M sẽ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến lúc con tròn 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Nguyễn Tiến T hiện tại đang sống ổn định với anh L tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh L mong muốn được nuôi con, chị M đã có bản tự khai đề nghị giao cháu T cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T là mong muốn ở với anh L khi anh chị ly hôn. Do đó có đủ cơ sở giao con chung là cháu Nguyễn Tiến T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị M cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến lúc con tròn 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị M và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/ 0001189 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị M phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 / 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Nguyễn Tiến L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/6/2013 cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và buộc chị Trần Thị M phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Tiến L mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Tiến T trưởng thành tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001189 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2022); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Phú, tp Đ.H;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa